TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày: 18/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng.**

Các hội thẩm :

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tèo** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST, ngày 05 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Thanh T**; Tên gọi khác: Cù L; Sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khóm A, thị trấn B, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Trần Thanh X; Sinh năm: 1971 (sống); Con bà: Nguyễn Thị U; Sinh năm: 1968 (sống); Vợ tên: Phạm Thị Trúc L; Sinh năm: 2003. Chưa đăng ký kết hôn; Con: Chưa có; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 07/9/2019 đến ngày 16/9/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Nguyễn Bảo Vĩnh N;** Tên gọi khác: Đ; Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khóm C, phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Bảo E; Sinh năm: 1950 (sống); Con bà: Trần Thị P; Sinh năm: 1956 (chết); Vợ tên: Trần Thị Ngọc V, sinh năm: 1992; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án:

02 lần: Ngày 17/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 44/2007/HSST ngày 17/5/2007. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2008. Riêng phần bồi thường trách nhiệm dân sự đến nay chưa bồi thường xong nên chưa được xóa án tích; Ngày 01/6/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 03 năm tù về "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 09 năm tù, theo bản án số 83/2010/HSPT ngày 01/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2016. Riêng phần bồi thường trách nhiệm dân sự đến nay chưa bồi thường xong nên chưa được xóa án tích; Tạm giữ ngày 07/9/2019 đến ngày 16/9/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:

1/ **Phan Văn H**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* Người làm chứng:

- **Phạm Văn S**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã K, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- **Châu Hữu M**, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

- **Trần Văn B**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 07/9/2019, Trần Thanh T rủ Nguyễn Bảo Vĩnh N là anh rễ đi trộm gà thì N đồng ý. T chuẩn bị sẵn ná thun, đá (1x2 cm) và bao dệt PP dùng để chứa gà.

T đưa xe mô tô biển số 63B4-694.92 cho N điều khiển chở T đi từ thị trấn M, huyện Tháp Mười hướng về xã P, khi đến đèn tín hiệu giao thông Cầu Đá thuộc xã P, huyện Cao Lãnh thì rẽ phải chạy qua cầu Nguyễn Văn E hướng vào xã H một đoạn không rõ địa chỉ cụ thể thì phát hiện con gà mái đang đi cặp lộ, N dừng xe cho T dùng ná thun bắn được con gà cho vào bao rồi lên xe chạy về hướng xã G. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì phát hiện nhà anh Phan Văn H, ngụ ấp A, xã G, huyện Cao Lãnh không có người trông coi, T đi vào nhìn thấy trong nhà có tivi hiệu Sony 40 inch được treo trên vách nhà và nói cho N biết. N đi vào dùng tay bẻ vách ván bên hông trái nhà chui vào trong trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng để trên giường sau cửa buồng. Sau đó, N đi đến vách gỗ hông phải cạnh cửa buồng dùng tay tháo gỡ lấy cái tivi hiệu Sony 40 inch và lấy cái chăn màu cam viền xanh vàng để trên giường quấn tivi lại mang ra cửa hông trái đưa cho T. Sau khi lấy trộm xong, T điều khiển xe chở N ngồi sau ôm tivi chạy về hướng xã H, huyện Tháp Mười khoảng 10 km thì đổi lại đưa xe cho N điều khiển chở T, chạy được một đoạn thì N lấy hai điện thoại lấy trộm đưa

cho T kiểm tra. T thấy điện thoại Iphone 4 không còn sử dụng được nên ném xuống sông bỏ không truy tìm được, còn điện thoại LG thì T cho vào túi quần. Khi đến địa phận ấp A, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, tổ tuần tra Công an huyện Tháp Mười phát hiện nghi vấn nên truy đuổi, N không làm chủ tay lái mất thăng bằng ngã xe xuống đường làm tivi rơi xuống kênh bị ngấm nước và vỡ màn hình. T bị bắt giữ cùng tang vật, còn N lội qua kênh bỏ trốn và bị bắt giữ lúc 14 giờ 40 phút cùng ngày.

Vật chứng thu giữ: 01 ti vi hiệu Sony 40W650D (loại 40 inch); 01 sợi dây nguồn sony ACDP-060S03 của tivi; 01 cái chăn màu cam viền xanh vàng; 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, không ốp chụp thân sau máy, số IMEI: 359872-06-267070-7; 01 con gà mái bông xám đen trắng; 01 ná thun gỗ, dây thun màu vàng, có thắt vải màu đỏ đen; 20 viên đá xanh loại đá 1x2cm; 01 bao dệt PP màu đỏ trắng, có in chữ "GẠO ĐẶC SẢN" màu đỏ; 01 bao dệt PP màu đỏ trắng đen vàng có in chữ "KALI MIẾNG ĐỨC 61%" màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 63B4-694.92, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng xanh.

Biên bản và kết luận định giá tài sản số 115, ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh. Kết luận: 01 tivi hiệu sony 40W650D, 40 inch (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.500.000 đồng.

Biên bản và kết luận định giá tài sản số 120, ngày 21/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh. Kết luận: 01 con gà bông xám đen trắng có trọng lượng 1,4kg có giá trị là 168.000 đồng.

Riêng cái chăn đã cũ, 02 điện thoại hiệu LG và Iphone 4 đã hư hỏng, tất cả không còn giá trị nên bị hại là anh Phan Văn Hận không yêu cầu định giá.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tivi Sony 40W650D cho anh H. Các bị cáo T, N đã thỏa thuận bồi thường tiền sửa chữa tivi cho anh H với số tiền 6.000.000 đồng, anh H đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm. Đối với cái chăn và điện thoại LG, anh H đã nhận lại và không có yêu cầu gì. Riêng điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng mà T đã ném mất, anh H cũng không có yêu cầu gì, do đó không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với con gà mái mà T và N bắn trộm được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa tìm được chủ sở hữu và do con gà đã chết nên Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy. Do đó, không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này, khi nào xác định được bị hại nếu có yêu cầu bồi thường thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với xe mô tô biển số 63B4-694.92, xe này là của cha vợ T là anh Phạm Văn A, sinh năm 1979, ngụ ấp B, xã K, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra, xác minh anh A không biết T mượn để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho anh A.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173; truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Vĩnh N về tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Vĩnh N với mức án từ 36 tháng đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Bảo Vĩnh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của các bị cáo. Chính bị cáo Nguyễn Bảo Vĩnh N là người có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản đã cùng Trần Thanh T lén lút bắn trộm 01 con gà trị giá 168.000 đồng, rồi tiếp tục đột nhập vào nhà anh Phan Văn H, ngụ ấp A, xã, huyện Cao Lãnh lấy trộm 01 tivi sony 40 inch trị giá 2.500.000 đồng. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.668.000 đồng, xảy ra vào khoảng 10 giờ, ngày 07/9/2019, tại địa phận xã H và xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Bảo Vĩnh N đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại khoản 1, 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 02 năm đến 07 năm:

a)....

...

g)Tái phạm nguy hiểm"

[3] Xét hành vi của bị cáo Trần Thanh T, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, bị cáo phải chí thú làm ăn, phụ giúp gia đình. Nhưng bị cáo không làm được điều này, mà ngược lại bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến việc phạm tội như đã nêu trên. Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo Vĩnh N, bản thân bị cáo đã từng vi phạm pháp luật, từng nghe phán quyết của Tòa án và phải lĩnh án nhưng bị cáo không thấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật, sống lương thiện có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo thừa biết hành vi trộm tài sản của người bị hại là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, lười biếng lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là công sức lao động của người khác. Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi vì động cơ tư lợi, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra vụ án.

Trong vụ án này tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau cũng như không chịu sự điều khiển của người nào nên đây là vụ án có đồng phạm giản đơn.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo cho thấy: Bị cáo Trần Thanh T là người rủ rê N đi trộm và cảnh giới cho N thực hiện hành vi lấy trộm nên T là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Còn Nghi sau khi nghe T rủ đi trộm thì đồng ý và trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm nên N là đồng phạm tích cực trong vụ án. Với hành vi nêu trên, xét thấy cần phải có một mức án tương xứng đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo T, N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã liên đới bồi thường cho người bị hại xong; Riêng bị cáo T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông nội là liệt sĩ; bị cáo N đang nuôi con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong nên không đặt vấn đề để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ná thun gỗ, dây thun màu vàng, có thắt vải màu đỏ đen; 20 viên đá xanh loại đá 1x2cm; 01 bao dệt PP màu đỏ trắng, có in chữ "GẠO ĐẶC SẢN" màu đỏ; 01 bao dệt PP màu đỏ trắng đen vàng có in chữ "KALI MIẾNG ĐỨC 61%" màu đỏ là phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 63B4-694.92, xe này là của cha vợ T là ông Phạm Văn A, sinh năm 1979, ngụ ấp B, xã K, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra, xác minh ông A không biết T mượn để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho ông A là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Bảo Vĩnh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Trần Thanh T, Nguyễn Bảo Vĩnh N** cùng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019 đến ngày 16/9/2019.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bảo Vĩnh N** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019 đến ngày 16/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phan Văn H đã nhận lại tài sản xong không còn yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng hoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 ná thun gỗ, dây thun màu vàng, có thắt vải màu đỏ đen; 20 viên đá xanh loại đá 1x2cm; 01 bao dệt PP màu đỏ trắng, có in chữ "GẠO ĐẶC SẢN" màu đỏ; 01 bao dệt PP màu đỏ trắng đen vàng có in chữ "KALI MIẾNG ĐỨC 61%" màu đỏ.

(Hiện vật chứng trên chi cục thi hành án dân sự đang tạm quản lý. Kèm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Bảo Vĩnh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng